

Bản án số: 113/2024/HS-ST

Ngày: 17-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Hải Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đàm Thị Thanh Thủy; ông Đỗ Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
bà Hoàng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu H - tên gọi khác: không; sinh ngày 09/10/1968, tại C, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ D, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Lại Thị H1 và có 04 con;

- Tiền án:

+ Ngày 09/01/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 8 năm tù, về các tội: “Cướp tài sản công dân”, “Cưỡng đoạt tài sản công dân”, “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/2003.

+ Ngày 26/10/2005, bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 16/12/2019 chấp hành xong án phạt tù;

- Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Họ và tên: Trần Đức V - tên gọi khác: không; sinh ngày 07/7/1980, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc N (đã chết) và bà Vũ Thị K; quan hệ như vợ chồng với Hoàng Thị Thanh H2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 16/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/4/2007 chấp hành xong án phạt tù; ngày 25/01/2007 chấp hành xong phần dân sự;

+ Ngày 18/12/2010, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Q;

+ Ngày 24/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/2/2018 chấp hành xong án phạt tù; ngày 24/9/2014 chấp hành xong phần dân sự.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ ngày 05/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

3. Họ và tên: Hoàng Thị Thanh H2 - tên gọi khác: không; sinh ngày 08/10/1985, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; cư trú: tổ E, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Sỹ N1 và bà Hoàng Thị O; có chồng là Đỗ Văn T (đã ly hôn), quan hệ như vợ chồng với Trần Đức V và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024

đến ngày 14/3/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

- + Chị Vũ Bích H3, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ B, khu B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

- + Chị Bùi Thị Cẩm H4, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, tại đoạn đường thuộc Tổ E, Khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Hoàng Thị Thanh H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: Thu trên tay trái H2 đang cầm 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,289 gam.

Cùng ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của H2 tại Tổ E, Khu T, phường H, thành phố H. Vật chứng thu giữ: T1 tại đầu giường phòng ngủ của H2 01 mũ vải màu hồng trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,069 gam.

Nguồn gốc số ma túy trên, H2 khai là của Trần Đức V (bạn trai H2) đưa cho mang đi bán. Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Đức V và thu giữ trong túi áo khoác bên trái của V 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, tại túi áo ngực bên trái của V đang mặc 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,144 gam.

Cùng ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại Tổ B, Khu T, phường H, thành phố H. Vật chứng thu giữ:

+ T1 trên nóc tủ lạnh trong phòng khách 01 túi giả da, bên trong có: 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Ketamine khối lượng 1,512 gam; 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 3,987 gam; 01 túi nilon chứa 01 mảnh viên nén màu đỏ không rõ hình dạng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,069 gam; 01 túi nilon chứa 18 viên nén màu vàng hình vuông hai mặt có chữ “f”, kết quả giám định là ma túy MDMA khối lượng 7,322 gam.

+ T1 trong ngăn bên trái tủ gỗ: 01 khẩu súng dạng côn xoay màu đen, tay cầm màu nâu, trên thân súng có kí hiệu 22TH002572, súng kiểu ổ quay bắn đạn cao su cỡ (9x22)mm, trong ổ đạn có 04 viên đạn màu vàng là đạn cao su cỡ (9x22)mm dùng cho loại súng này, đều thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Hiện súng và đạn còn sử dụng để bắn được.

Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine trên (thường gọi là ma túy “đá”), V khai mua của Nguyễn Hữu H. Cùng ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu H và khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại tổ D, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. *Vật chứng thu giữ*: T1 tại ngăn kéo trên cùng của tủ để giày trong phòng khách 01 hộp đựng kính mắt trong có 01 túi nilon chứa 51 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên in chữ WY, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 4,248 gam; T1 01 túi nilon đen treo tại bờ tường cạnh nhà phía chuồng chó trong chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine khối lượng 49,328 gam.

(Kết luận giám định chất ma túy số 344 ngày 13/3/2024; súng, đạn số 377 ngày 20/3/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Q).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, như sau:

1. Đối với Nguyễn Hữu H:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Trần Đức V biết Nguyễn Hữu H có nguồn ma túy bán. Ngày 20/01/2024, V gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho H đặt mua 40 gam ma túy Methamphetamine. Sau đó, H sang khu vực đường tàu quận L, thành phố Hải Phòng mua của người không quen 40 gam ma túy

Methamphetamine giá 20.000.000 đồng, rồi gọi điện thoại mạng xã hội Zalo cho V báo giá là 28.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực ngã ba đường rẽ vào Cao tốc CT04 thuộc thôn Đ, xã V, thành phố H. Tối ngày 25/01/2024, H mượn xe ô tô nhãn hiệu MAZDA-CX30 biển kiểm soát 15K-064.01 của Đinh Thị T2 (bạn gái H) đi đến nơi hẹn bán cho V 40 gam ma túy Methamphetamine. Sáng ngày 26/01/2024, V chuyển khoản trả tiền cho H từ số tài khoản 0868070785 mở tại ngân hàng M của mình đến số tài khoản 8871234570 ngân hàng B của Nguyễn Hữu H 27.000.000 đồng, H cho lại V 1.000.000 đồng so với thỏa thuận ban đầu.

Ngày 29/02/2024, H tiếp tục sang khu vực đường tàu quận N, thành phố Hải Phòng mua của người đàn ông tên V1 (không biết lai lịch địa chỉ) 50 gam ma túy Methamphetamine với giá 25.000.000 đồng, 50 viên hồng phiến với giá 1.500.000 đồng và được cho thêm 03 viên hồng phiến. Sau khi mua được số ma túy này, H sử dụng một phần. Số ma túy còn lại (53,576 gam Methamphetamine) cất giấu tại nơi ở của H để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

Như vậy, tổng khối lượng Nguyễn Hữu H đã bán và tàng trữ mục đích để bán trái phép là 93,576 gam Methamphetamine.

2. Đối với Trần Đức V và Hoàng Thị Thanh H2:

Ngoài 40 gam ma túy Methamphetamine trên V 40 gam mua của H trên, ngày 25/02/2024, V còn mua 04 túi nilon đựng 04 gam ma túy Ketamine với giá 4.000.000 đồng, 18 viên thuốc lắc với giá 300.000đ/01 viên của người đàn ông không quen tại khu vực hồ T, thành phố Hải Phòng và được người này cho thêm 01 viên hồng phiến. Sau khi mua được số ma túy trên, V đã sử dụng như sau:

- Sử dụng cho bản thân một phần; đã bán lẻ khoảng 08 gam ma túy Methamphetamine cho nhiều người không rõ lai lịch địa chỉ tại địa bàn phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Ngày 05/3/2024, V mang 05 túi ma túy Methamphetamine đến nhà Hoàng Thị Thanh H2 (có quan hệ như vợ chồng với V và có 01 con chung) để bán. Tại đây, V đưa cho H2 01 túi nilon chứa 0,289 gam Methamphetamine

mang đi bán giá 500.000 đồng và cho H2 01 túi nilon chứa 0,069 gam Methamphetamine để H2 sử dụng. Số ma túy V đưa để bán, H2 mang ra đầu ngõ nhà H2 bán cho khách; số ma túy Vững cho, H2 không sử dụng mà cất giấu tại nơi ở để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang và khám xét khẩn cấp thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Lúc này, V đang ngồi trong nhà H2, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ trong người Vững 03 túi nilon ma túy khối lượng 2,144 gam Methamphetamine chưa kịp bán.

- Số ma túy còn lại (4,056 gam Methamphetamine, 1,512 gam Ketamine, 7,322 gam MDMA), Vững cất giấu tại nơi ở của V cũng mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khám xét thu giữ. Đồng thời, cũng thu giữ của V 01 khẩu súng cùng 04 viên đạn đều là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, do V mua của người không quen qua mạng xã hội trong tháng 12/2023, mục đích su rù tâm và phòng thân.

Như vậy, Trần Đức V tàng trữ trái phép mục đích để bán tổng cộng 6,558 gam Methamphetamine, 7,322 gam MDMA, 1,512 gam Ketamine; Hoàng Thị Thanh H2 tàng trữ trái phép mục đích để bán 0,385 gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H, Trần Đức V, Hoàng Thị Thanh H2 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ của vụ án gồm: Toàn bộ mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mũ vải màu hồng, 01 cân điện tử mini màu bạc, 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm sim, 01 bộ sử dụng ma túy đá tạm giữ của bị cáo H2; 02 ĐTDD nhãn hiệu Iphone màu xám, Nokia màu xanh kèm sim tạm giữ của bị cáo V; 02 ĐTDD nhãn hiệu Iphone màu vàng, Nokia màu đen kèm sim, 01 hộp dạng hộp đựng kính; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 cân điện tử mini, 10 vỏ túi nilon tạm giữ của bị cáo H, chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh và số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo V, 21.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo H, hiện đang gửi tại tài khoản tiền vật chứng của Công an tỉnh Q mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Q, để quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 khẩu súng và 04 viên đạn thuộc công cụ hỗ trợ tạm giữ của bị cáo V, hiện đã giao cho Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Q quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX30 biển kiểm soát 15K1-064.01 tạm giữ của Nguyễn Hữu H, là xe của anh Nguyễn Văn N2 (con trai bà Đinh Thị T2). Anh N2 và bà T2 không biết H mượn sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh N2.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức V, Hoàng Thị Thanh H2 đều khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 4426/CT-VKSQN-P1 ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đức V về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Thị Thanh H2 về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan vì các bị cáo có hành vi mua bán trái phép ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như mô tả trong bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan Công an là chính xác, khách quan và tự nguyện không bị ép buộc.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức V, Hoàng Thị Thanh H2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 18 đến 19 năm tù; áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức V từ 08 đến 09 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh H2 từ 24 đến

30 tháng tù; đề nghị xử lý án phí; vật chứng theo quy định của pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo; Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ lời khai của các bị cáo vì lời khai của bị cáo này là chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo kia, căn cứ vào vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, các kết luận giám định, kết quả nhận dạng, các dữ liệu điện tử và một số chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 25/01/2024, tại xã V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hữu H đã có hành vi bán trái phép 40 gam ma túy Methamphetamine cho Trần Đức V; tàng trữ trái phép 53,576 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khám xét khẩn cấp thu giữ. Tổng khối lượng H đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 93,576 gam ma túy Methamphetamine.

- Ngày 05/03/2024, tại phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Đức V có hành vi tàng trữ trái phép 13,88 gam Methamphetamine, MDMA và 1,512 gam Ketamine mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khám xét khẩn cấp thu giữ.

- Hoàng Thị Thanh H2 giúp sức cho Trần Đức V tàng trữ trái phép 0,358 gam Methamphetamine mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang, khám xét khẩn cấp thu giữ.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là nguồn phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lờ, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Đức V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Thị Thanh H2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H thực hiện hành vi phạm tội độc lập, do vậy phải tự chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy mà mình mua bán.

Đối với Trần Đức V và Hoàng Thị Thanh H2, các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Đức V là người liên hệ mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người có nhu cầu, sau đó cho H2 ma túy để H2 bán nên V có vai trò cao hơn H2.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Hữu H có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo H2 phạm tội khi đang có thai được 1 tuần, sau đó được chẩn đoán bị hư thai, ngoài ra có bộ là thương binh loại A, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V có bố mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: bị cáo Nguyễn Hữu H mua 40gam ma túy Methamphetamine với giá 20.000.000đồng, sau đó bán cho Trần Đức V với giá 27.000.000đồng, thu lời 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức V khi bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ thời gian và người mua, chỉ biết số tiền lãi sau khi bán ma túy thu được 10.500.000đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân. Xác định đây là tiền thu lời bất chính, do vậy cần buộc các bị cáo H, V nộp lại số tiền này để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo đều không có thu nhập, việc làm ổn định.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ một số ma túy sau giám định đã được niêm phong. Thu của Hoàng Thị Thanh H2 01 mũ vải đã qua sử dụng; 01 cân điện tử mini đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone + 01 sim; 01 bộ sử dụng ma túy đá. T1 của Trần Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone + 01 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia + 01 sim và số tiền 2.000.000 đồng. Thu của Nguyễn Hữu H 01 hộp đựng kính; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử mini; 10 vỏ túi nilon; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone + 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia + 01 sim và số tiền 21.000.000 đồng.

Đối với ma túy là vật cấm lưu hành và các vật dụng khác thu của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Toàn bộ sim điện

thoại di động kèm theo số điện thoại thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại của Hoàng Thị Thanh H2 và 01 điện thoại di động nokia thu của Trần Đức V không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu của Trần Đức V là tiền do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 21.000.000 đồng thu của Nguyễn Hữu H là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác:

Số ma túy Trần Đức V khai đã sử dụng và bán cho người không quen biết, do không thu giữ được để xác định lượng ma túy; 30 gam ma túy “đá” Vũng khai mua của H, nhưng H không thừa nhận, không có chứng cứ khác; những đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Hữu H và Trần Đức V đều không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 01 khẩu súng và 04 viên đạn thuộc công cụ hỗ trợ thu của bị cáo V, hiện đã giao cho Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Q quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật nên không xét.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX30 biển kiểm soát 15K1-064.01 thu của Nguyễn Hữu H, là xe của anh Nguyễn Văn N2 (con trai bà Đinh Thị T2). Anh N2 và bà T2 không biết H mượn sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh N2 nên không xét.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức V, Hoàng Thị Thanh H2 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2024.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh H2 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 14/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại di động.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ Toàn bộ số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 344/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q (bên trong có chứa: 59,1 gam Methamphetamine; 6,83 gam MDMA; 1,41 gam Ketamine và các vỏ bao gói, thể hiện tại Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 14/3/2024 giữa phòng K1 Công an tỉnh Q và cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H);

+ 01 mũ vải; 02 cân điện tử mini; 02 bộ sử dụng ma túy đá; 01 hộp đựng kính; 10 vỏ túi nilon; 05 sim điện thoại di động.

- Trả lại bị cáo Hoàng Thị Thanh H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone; trả lại bị cáo Trần Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

(Tình trạng vật chứng như được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng số 02 ngày 01/10/2024 giữa Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh với Công an tỉnh Q).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng);

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu của bị cáo Trần Đức V.

(Số tiền nêu trên thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản số 51/2024/BBGN-CQCSĐT-CATQN ngày 01/4/2024 và Phiếu nhập kho ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Kho bạc nhà nước tỉnh Q).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp lại số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); bị cáo Trần Đức V nộp lại số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức V, Hoàng Thị Thanh H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tt khác;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn